

Số: 1174/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 16 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kinh phí công tác mộ, nghĩa trang liệt sĩ từ nguồn
ngân sách Trung ương thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công
với cách mạng năm 2024**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Thông tư số 44/2022/TT-BTC ngày 21/7/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người tham gia kháng chiến do ngành Lao động- Thương binh và Xã hội quản lý;

Căn cứ Thông tư số 76/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 311/QĐ-LĐTBXH ngày 13/3/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc giao dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2024 (lần 2) kinh phí chi công tác mộ, nghĩa trang liệt sĩ từ nguồn kinh phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Công văn số 1580/LĐTBXH-NCC ngày 15/4/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc triển khai kinh phí chi hỗ trợ công tác mộ, nghĩa trang liệt sĩ từ nguồn kinh phí thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành Đề án cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ và các công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022- 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam về ban hành Đề án cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ và các công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 2911/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ và các công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2026;

Căn cứ Quyết định số 2929/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 85/TTr-LĐTĐ ngày 08/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kinh phí công tác mộ, nghĩa trang liệt sĩ từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2024, với tổng số tiền **12.445.000.000 đồng** (Mười hai tỷ bốn trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

(Chi tiết theo Phụ lục I, II đính kèm)

Điều 2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh lập thủ tục cấp kinh phí từ nguồn Trung ương ủy quyền trong dự toán năm 2024 cho các địa phương thực hiện sửa chữa, nâng cấp mộ, nghĩa trang liệt sĩ theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã (có tên tại Phụ lục) chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả và thực hiện thanh quyết toán theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã (có tên tại Phụ lục) và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: LĐ-TB&XH, Tài chính;
- TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX(O).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Anh Tuấn

Phụ lục I
CHI TIẾT PHÂN BỔ KINH PHÍ CHI HỖ TRỢ CÔNG TÁC MỘ, NGHĨA TRANG LIỆT SĨ
TỪ NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN PHÁP LỆNH ƯU ĐÃI
NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: #sovb/QĐ-UBND ngày #nbh/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Tên nghĩa trang liệt sĩ	Huyện, thị xã	Danh mục hạng mục được đầu tư	Đề nghị phê duyệt kinh phí hỗ trợ từ NSTW	Quyết định phê duyệt	Ghi chú
1	Nghĩa trang liệt sĩ xã Duy Phước	Duy Xuyên	Nâng cấp 532 mộ (mộ đá mài), nâng cấp tượng đài, sân hành lễ, xây mới 02 nhà bia,	2.300.000	Quyết định số 6890/QĐ-LĐTBXH ngày 23/11/2023 của UBND huyện Duy Xuyên	
2	Nghĩa trang liệt sĩ xã Duy Hòa		Nâng cấp 1.061 mộ (mộ đá mài), xây mới 02 nhà bia	2.500.000	Quyết định số 6896/QĐ-LĐTBXH ngày 23/11/2023 của UBND huyện Duy Xuyên	
3	Nghĩa trang liệt sĩ xã Điện Phong	Điện Bàn	Nâng cấp 06 mộ; xây mới tượng đài; nâng cấp tường rào, cổng ngõ, sân hành lễ; sân nền, lối đi bộ	1.400.000	Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 23/11/2023 của UBND xã Điện Phong	
4	Nghĩa trang liệt sĩ xã Điện Quang		Nâng cấp 599 mộ (mộ đá mài)	2.100.000	Quyết định số 8055/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 của UBND thị xã Điện Bàn	
5	Nghĩa trang liệt sĩ xã Điện Trung		Nâng cấp tượng đài, tường rào 03 mặt, sân hành lễ	1.100.000	Quyết định số 419/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 của UBND xã Điện Trung	Hạng mục đầu tư theo NQ 68: nâng cấp 358 mộ địa phương đã thực hiện nên không phê duyệt hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật
6	Nghĩa trang liệt sĩ xã Tam Nghĩa	Núi Thành	Nâng cấp 139 mộ, sân hành lễ	645.000	Quyết định số 10617/QĐ-UBND ngày 28/11/2023 UBND huyện Núi Thành	
7	Nghĩa trang liệt sĩ xã Tam Hòa		Nâng cấp 369 mộ	1.200.000	Quyết định số 10618/QĐ-UBND ngày 28/11/2023 của UBND huyện Núi Thành	
8	Nghĩa trang liệt sĩ xã Tam Sơn		Nâng cấp 332 mộ, nâng cấp cổng ngõ (ốp đá)	1.200.000	Quyết định số 10616/QĐ-UBND ngày 28/11/2023 của UBND huyện Núi Thành	
Tổng số kinh phí hỗ trợ				12.445.000		

Bảng chữ: Mười hai tỷ bốn trăm bốn mươi lăm triệu đồng chẵn./.

Ghi chú:

- Tổng kinh phí Bộ LĐ-TB&XH giao theo QĐ 311/QĐ-LĐTBXH (1): 13,5 tỷ
- Kinh phí Bộ LĐ-TB&XH chưa thẩm định (2): 0,4 tỷ
- Kinh phí tạm giữ 5% theo Công văn 1865/BLĐTBXH-VKHTC (3): 0,655 tỷ
- Kinh phí đề nghị UBND phê duyệt (4=1-2-3): 12,445 tỷ

Phụ lục II
CÁC HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH MỘ, NGHĨA TRANG LIỆT SĨ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN NĂM 2024-2026;
DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ KINH PHÍ NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số #sovb/QĐ-UBND ngày #nbh tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Hạng mục đầu tư	Phân kỳ đầu tư thực hiện Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 08/12/2023, giai đoạn 2024-2026			Ngân sách tỉnh đã phân bổ và đề xuất phân bổ từ nguồn NSTW thực hiện PLUĐNCC với CM năm 2024			TỶ LỆ BỐ TRÍ
			Tổng số	Trong đó: NSTW, NST và NSTP Đà Nẵng hỗ trợ	Ngân sách huyện	Tổng số	Ngân sách tỉnh (theo Quyết định số 2910/QĐ-UBND ngày 29/12/2023)	Đề xuất phân bổ NSTW thực hiện PL NCC với CM năm 2024	
A	B	C	I=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7=4/2 *100%
	<u>Tổng công:</u>		131.335	123.100	8.235	52.445	40.000	12.445	43%
I	Thành phố Tam Kỳ		300	255	45	200	200	-	78%
1	Nghĩa trang liệt sĩ TP. Tam Kỳ	Xây mới công ngõ	300	255	45	200	200	-	78%
II	Huyện Duy Xuyên		17.055	17.055	-	10.000	5.200	4.800	59%
2	Nghĩa trang liệt sĩ xã Duy Phước	Nâng cấp 532 mộ (mộ đá mài), nâng cấp tượng đài, sân hành lễ, xây mới 02 nhà bia,	5.888	5.888		4.100	1.800	2.300	70%
3	Nghĩa trang liệt sĩ xã Duy Hòa	Nâng cấp 1.061 mộ (mộ đá mài), xây mới 02 nhà bia	8.347	8.347		5.000	2.500	2.500	60%
4	Nghĩa trang liệt sĩ xã Duy Trung	Xây mới 02 nhà bia	920	920		300	300		33%
5	Nghĩa trang liệt sĩ xã Duy Tân	Sửa chữa, nâng cấp tượng đài	809	809		300	300		37%
6	Nghĩa trang liệt sĩ xã Duy Thành	Xây mới 02 nhà bia, nâng cấp sân hành lễ	1.092	1.092		300	300		27%

III	Huyện Đại Lộc		16.277	16.277	-	5.300	5.300	-	33%
7	Nghĩa trang liệt sĩ xã Đại Minh	Xây mới tường rào 03 mặt	500	500		200	200		40%
8	Nghĩa trang liệt sĩ xã Đại Hòa	Xây dựng tường rào 03 mặt	635	635		300	300		47%
9	Nghĩa trang liệt sĩ xã Đại Tân	Nâng cấp sân hành lễ	139	139		100	100		72%
10	Nghĩa trang liệt sĩ xã Đại Sơn	Xây mới tượng đài ((ốp đá tượng đài và bia ghi tên liệt sĩ theo bức bình phong sau tượng đài), diện tích 40m2, vì nghĩa trang dưới 400 mộ không đầu tư nhà bia); sân hành lễ	1.433	1.433		500	500		35%
11	Nghĩa trang liệt sĩ xã Đại Hồng	Nâng cấp sân hành lễ	216	216		100	100		46%
12	Nghĩa trang liệt sĩ xã Đại Cường	Xây mới 02 nhà bia; xây mới tượng đài; nâng cấp sân hành lễ	2.667	2.667		800	800		30%
13	Nghĩa trang liệt sĩ TT. Ái Nghĩa	Sửa chữa, nâng cấp tường rào, sân nền, lối đi bộ	873	873		300	300		34%
14	Nghĩa trang liệt sĩ xã Đại Chánh	Nâng cấp, sửa chữa 1402 mộ trong nghĩa trang	9.814	9.814		3.000	3.000		31%
IV	Thị xã Điện Bàn		39.624	33.681	5.944	15.200	10.600	4.600	45%
15	Nghĩa trang liệt sĩ xã Điện Phong	Nâng cấp 06 mộ; xây mới tượng đài, cổng ngõ; nâng cấp tường rào, sân hành lễ; sân nền, lối đi bộ	2.571	2.185	386	1.950	550	1.400	89%
16	Nghĩa trang liệt sĩ xã Điện Quang	Nâng cấp 599 mộ (mộ đá mài)	4.193	3.564	629	3.100	1.000	2.100	87%
17	Nghĩa trang liệt sĩ xã Điện Trung	Nâng cấp 358 mộ (mộ đá mài), nâng cấp tượng đài, tường rào 03 mặt, sân hành lễ	3.613	3.071	542	1.600	500	1.100	52%
18	Nghĩa trang liệt sĩ phường Điện Dương	Nâng cấp 899 mộ (mộ đá mài), xây mới cổng ngõ, tường rào 01 mặt trước, sân hành lễ	7.544	6.413	1.132	2.100	2.100		33%
19	Nghĩa trang liệt sĩ xã Điện Thọ	Nâng cấp 1.182 mộ (mộ đá mài)	8.274	7.033	1.241	2.200	2.200		31%

20	Nghĩa trang liệt sĩ phường Điện Nam Trung	Nâng cấp 1.344 mộ (mộ đá mài), tường rào 03 mặt, sân nền, lối đi bộ vô mộ	11.119	9.451	1.668	3.100	3.100		33%
21	Nhà bia ghi tên liệt sĩ xã Điện Hòa	Nâng cấp sân hành lễ	70	60	11	50	50		84%
22	Nhà bia ghi tên liệt sĩ xã Điện Phước	Nâng cấp tường rào 03 mặt	140	119	21	100	100		84%
23	Nhà bia ghi tên liệt sĩ phường Điện Thắng Trung	Xây mới nhà bia, tường rào, cổng ngõ, sân hành lễ, sân nền, lối đi bộ	1.400	1.190	210	700	700		59%
24	Nhà bia ghi tên liệt sĩ xã Điện Tiến	Xây mới cổng ngõ, tường rào, sân hành lễ, sân nền, lối đi bộ.	700	595	105	300	300		50%
V	Huyện Nông Sơn		210	210	-	150	150	-	71%
25	Nhà bia ghi tên liệt sĩ xã Phước Ninh	Nâng cấp sân hành lễ, sân nền, lối đi bộ	210	210	-	150	150		71%
VI	Huyện Nam Giang		809	809	-	450	450	-	56%
26	Nghĩa trang liệt sĩ huyện Nam Giang	Sửa chữa tượng đài.	809	809		450	450		56%
VII	Huyện Quế Sơn		12.116	12.116	-	4.200	4.200	-	35%
27	Nghĩa trang liệt sĩ xã Quế Long	Nâng cấp 933 mộ (mộ gạch men), nâng cấp bia ghi tên liệt sĩ theo bức bình phong phía sau tượng đài (46m ²) (vì không có diện tích để xây nhà bia); sân hành lễ; sửa chữa tượng đài.	7.448	7.448		2.300	2.300		31%
28	Nghĩa trang liệt sĩ xã Quế Minh	Nâng cấp sân hành lễ.	278	278		200	200		72%
29	Nghĩa trang liệt sĩ xã Quế Mỹ (Phú Thọ cũ)	Xây mới 02 nhà bia, nâng cấp sân hành lễ, sửa chữa tượng đài	1.894	1.894		600	600		32%
30	Nghĩa trang liệt sĩ xã Quế Xuân 1	Xây mới 02 nhà bia, nâng cấp sân hành lễ	1.190	1.190		400	400		34%
31	Nghĩa trang liệt sĩ xã Quế Phú	Xây lại tường rào	398	398		300	300		75%

32	Nghĩa trang liệt sĩ xã Quế Châu	Xây lại tường rào	240	240		100	100		42%
33	Nhà bia ghi tên liệt sĩ xã Quế Xuân 2	Nâng cấp sân hành lễ, sửa chữa nhà bia	318	318		100	100		31%
34	Nhà bia ghi tên liệt sĩ thị trấn Đông Phú	Nâng cấp tường rào, cổng ngõ, sân hành lễ	350	350		200	200		57%
VIII	Huyện Tiên Phước		15.588	15.588	-	4.800	4.800	-	31%
35	Nghĩa trang liệt sĩ xã Tiên Lãnh	Nâng cấp tường rào (02 mặt)	625	625		200	200		32%
36	Nghĩa trang liệt sĩ xã Tiên Sơn	Xây mới tượng đài, nâng cấp sân hành lễ	1.481	1.481		450	450		30%
37	Nghĩa trang liệt sĩ xã Tiên Hà	Xây mới tượng đài, cổng ngõ; nâng cấp tường rào, sân hành lễ	2.219	2.219		700	700		32%
38	Nghĩa trang liệt sĩ xã Tiên Lộc	Nâng cấp tượng đài, tường rào (03 mặt)	1.559	1.559		450	450		29%
39	Nghĩa trang liệt sĩ xã Tiên Cẩm	Nâng cấp tường rào, sân hành lễ, sân nền, lối đi bộ	922	922		300	300		33%
40	Nghĩa trang liệt sĩ xã Tiên Thọ	Nâng cấp tường rào, sân hành lễ	1.761	1.761		550	550		31%
41	Nghĩa trang liệt sĩ xã Tiên Lập	Nâng cấp tượng đài, sân hành lễ	939	939		300	300		32%
42	Nghĩa trang liệt sĩ huyện Tiên Phước	Xây mới cổng ngõ, tường rào, sân nền lối đi bộ	4.700	4.700		1.400	1.400		30%
43	Nghĩa trang liệt sĩ xã Tiên Ngọc	Xây mới tượng đài, nâng cấp sân hành lễ, sân nền, lối đi bộ	1.382	1.382		450	450		33%
IX	Huyện Bắc Trà My		350	350	-	200	200	-	57%
44	Nhà bia ghi tên liệt sĩ xã Trà Đông	Nâng cấp sân hành lễ, sân nền, lối đi bộ	210	210		100	100		48%
45	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Đèo Bà Đốc	Nâng cấp sân nền, lối đi bộ	140	140		100	100		71%
X	Huyện Hiệp Đức		2.705	2.705	-	900	900	-	33%
46	Nghĩa trang liệt sĩ xã Quế Thọ	Xây lại tường rào	525	525		200	200		38%
47	Nghĩa trang liệt sĩ xã Thăng Phước	Sửa chữa tượng đài, thay mới bia trên mộ liệt sĩ	880	880		300	300		34%

48	Nghĩa trang liệt sĩ xã Bình Lâm	Xây mới 02 nhà bia, nâng cấp sân nền, lối đi bộ	1.300	1.300		400	400		31%
XI	Huyện Phước Sơn		1.429	1.429	-	500	500	-	35%
49	Nghĩa trang liệt sĩ huyện Phước Sơn	Nâng cấp tượng đài, tường rào	1.429	1.429		500	500		35%
XII	Huyện Phú Ninh		3.243	3.243	-	1.200	1.200	-	37%
50	Nghĩa trang liệt sĩ xã Tam Lãnh	Xây mới 02 nhà bia; nâng cấp tượng đài (ốp gạch men), tường rào bên phải	1.904	1.904		700	700		37%
51	Nghĩa trang liệt sĩ xã Tam Phước	Nâng cấp tường rào (mặt sau); nâng cấp tượng đài (ốp đá)	1.009	1.009		300	300		30%
52	Nghĩa trang liệt sĩ huyện Phú Ninh	Nâng cấp sân nền mộ	331	331		200	200		60%
XIII	Huyện Núi Thành		14.978	12.731	2.247	7.345	4.300	3.045	58%
53	Nghĩa trang liệt sĩ xã Tam Nghĩa	Nâng cấp 139 mộ, sân hành lễ	1.141	970	171	945	300	645	97%
54	Nghĩa trang liệt sĩ xã Tam Hòa	Nâng cấp 369 mộ	2.583	2.196	387	1.900	700	1.200	87%
55	Nghĩa trang liệt sĩ xã Tam Mỹ Tây	Nâng cấp 411 mộ, tường rào (04 mặt), sửa chữa tượng đài	3.942	3.351	591	1.100	1.100		33%
56	Nghĩa trang liệt sĩ xã Tam Sơn	Nâng cấp 332 mộ, nâng cấp công ngõ (ốp đá)	2.534	2.154	380	1.900	700	1.200	88%
57	Nghĩa trang liệt sĩ xã Tam Tiến	Nâng cấp 60 mộ	420	357	63	200	200		56%
58	Nghĩa trang liệt sĩ xã Tam Hiệp	Nâng cấp 468 mộ, sân hành lễ	3.333	2.833	500	900	900		32%
59	Nghĩa trang liệt sĩ xã Tam Thạnh	Nâng cấp công ngõ (ốp đá)	210	179	32	100	100		56%
60	Nghĩa trang liệt sĩ xã Tam Xuân 1	Nâng cấp sân hành lễ	291	247	44	100	100		40%
61	Nghĩa trang liệt sĩ xã Tam Anh Bắc	Sửa chữa tượng đài	524	446	79	200	200		45%
XIV	Huyện Đông Giang		6.652	6.652	-	2.000	2.000	-	30%
62	Nghĩa trang liệt sĩ huyện Đông Giang	Nâng cấp 788 mộ (mộ gạch men), tường rào 03 mặt sau, sân nền, lối đi bộ	6.652	6.652		2.000	2.000		30%